

Bản án số: 11/2022 /HNGĐ-ST

Ngày: 25/02/2022

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Dương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phan Văn Hưng

2. Ông: Nguyễn Xuân Dũng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* ông Nguyễn Công Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKS nhân dân huyện Yên Thành, Nghệ An:* không tham gia.

Ngày 25/02/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2021/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 ; quyết định hoãn phiên tòa ngày 10/02/2022 ; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tr Thị Kim Ng – sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố Phước Sơn, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, Bà Rịa Vũng Tàu (có mặt)

Bị đơn: Anh Bùi Văn T ; sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm Phú Xuân, xã Đô Thành , huyện Yên Thành, Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và các lời khai ngày 11/12/2021 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Tr Thị Kim Ng trình bày: chị Tr Thị Kim Ng và anh Bùi Văn T sống cùng nhau sinh được hai người con, sau đó đăng ký kết hôn ngày 25/6/2012, tại Ủy ban nhân dân xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng có quá trình tìm hiểu được đăng ký kết hôn theo Pháp luật, quá trình sinh sống được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không tu chí làm ăn, không quan T vợ con, dẫn đến không thống nhất được quan điểm sống trong gia đình cuộc sống, chị Ng đã bỏ cả hai người con để anh T nuôi dưỡng, về nhà mẹ đẻ ở Bà Rịa Vũng Tàu sinh sống, chị Ng và anh T ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị Tr Thị Kim Ng xác định tình cảm không còn nên chị Tr Thị Kim Ng đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Bùi Văn T .

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung sinh đôi tên là Bùi Tr YẾN Tr và cháu Bùi Tr YẾN NH , cùng sinh ngày 04/6/2010; nay ly hôn cháu chị Kim Ng nhường quyền nuôi con cho anh Bùi Văn T .

Về tài sản chung và khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ anh T đã nhận các văn bản tố tụng nhưng anh T chỉ làm bản tự khai, nên không tiến hành các bước thu thập chứng cứ, hòa giải theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án yêu cầu ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà sơ thẩm nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải tiến hành các bước thu thập chứng cứ, hòa giải theo quy định pháp luật. Bị đơn anh Bùi Văn T mặc dù Tòa án đã giao giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác đúng quy định Pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án làm việc.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Tr Thị Kim Ng và anh Bùi Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68 và quyền số, ngày đăng ký kết hôn 25/6/2012, không vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Tr Thị Kim Ng và anh Bùi Văn T có đăng ký kết hôn có quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận một thời gian khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không chăm lo vun vén gia đình, chị Ng và anh T đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị Tr Thị Kim Ng thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được, nay mâu thuẫn trầm trọng, bà Hiền và anh T đã ly thân không còn sống chung lâu nay. Xác định tình cảm không còn chị Tr Thị Kim Ng cương quyết xin được ly hôn. Nhưng tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai anh T đều vắng mặt, chứng tỏ anh T để mặc cho mối quan hệ hôn nhân giữa bà Hiền và ông Thanh, xét thấy mối quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn kéo dài.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Tr Thị Kim Ng là được ly hôn với anh Bùi Văn T .

[3]. Về con chung: Xét thấy hai người con chung Bùi Tr YẾN Tr và cháu Bùi Tr YẾN NH từ khi chị Tr Thị Kim Ng bỏ về nhà mẹ đẻ ở Bà Rịa Vũng Tàu và lâu nay đang được anh T nuôi dưỡng, chị Kim Ng đã có ý định lập gia đình nên

không có nguyện vọng nuôi hai cháu, sau khi Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho mẹ đẻ của anh T, bà Lê Thị Khuyển đã trình gửi đến Tòa án hai đơn tự nguyện của cháu Yến Tr và Yến Nh, nguyện vọng được ở với bố cháu là Bùi Văn T vì các cháu đã lớn lên ở cùng bố và ông bà nội từ bé, các cháu hiện nay đang học ổn định ở xã Đô Thành, huyện Yên Thành. Xét thấy mặc dù anh T không có mặt tại phiên Tòa nhưng việc giao hai cháu để anh T nuôi là hợp lý.

[4]. Về tài sản chung và khoản nợ: Chị Tr Thị Kim Ng không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Tr Thị Kim Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 3 điều 228; Điều 266, 271 khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của tòa án.

Xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tr Thị Kim Ng được ly hôn anh Bùi Văn T.

2. Về con chung: Giao hai cháu Bùi Tr Yến Tr và cháu Bùi Tr Yến Nh, cùng sinh ngày 04/6/2010 cho anh Bùi Văn T chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và khoản nợ: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí ly hôn: Chị Tr Thị Kim Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà chị Tr Thị Kim Ng đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 0011007 ngày 28/12/2021.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Yên Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Đương sự;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành
- Lưu HS./.

Phạm Thái Dương